

Bản án số 677/2018/HC-PT
Ngày 20-12-2018
V/v: Khiếu kiện không thụ
lý, giải quyết đơn khiếu nại
theo quy định

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;
Các Thẩm phán: Ông ĐBV;
Ông NXH.

- Thư ký phiên tòa: Ông NVH - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Bà PTMH
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 151/2018/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2018 về khiếu kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh NB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8130/2018/QĐ-PT ngày 04-12-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Vũ Thị V sinh năm 1970

Địa chỉ: phố Nam Phong, phường Ninh Phong, thành phố NB, tỉnh NB, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện

Ông Hoàng Trung K sinh năm 1960; trú tại nhà số 64 đường Tây Thành, phường Nam Thành, thành phố NB, tỉnh NB, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB, tỉnh NB.

Địa chỉ: số 33 đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố NB, tỉnh NB.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB (văn bản ủy quyền số 5912/QĐ-CT ngày 20-12-2017), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong, thành phố NB, tỉnh NB.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Ngọc K1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; địa chỉ phố Đa Lộc, phường Ninh Phong, thành phố NB, tỉnh NB, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo trình bày của người khởi kiện:

Ngày 27-6-2017, bà Vũ Thị V có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố NB về việc tiếp nhận, xử lý đơn của UBND phường Ninh Phong, thành phố NB nhưng UBND thành phố NB không thông báo thụ lý hay không thụ lý đơn khiếu nại và không thông báo việc xử lý, chuyên đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong đơn khiếu nại bà V có trình bày về nguồn gốc đất của gia đình bà và việc giải quyết vụ việc của chính quyền UBND phường Ninh Phong.

Ngày 11-7-2017, UBND thành phố NB ban hành văn bản số 712/UBND-BTCD do ông Đinh Văn T ký ban hành, văn bản này bà V phải nhiều lần đến UBND thành phố yêu cầu mới nhận được.

Sau khi nhận văn bản nêu trên, bà V gửi đơn khởi kiện hành vi hành chính trái pháp luật của ông Đinh Văn T - Chủ tịch UBND thành phố NB đến TAND thành phố NB. Trong đơn khởi kiện, bà V yêu cầu buộc UBND thành phố NB thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà đề ngày 27-6-2017, bà đã gửi UBND thành phố NB theo Luật khiếu nại.

Căn cứ bà V đề nghị UBND thành phố NB thụ lý, giải quyết là:

Nhà bà V có diện tích 217m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 12 năm 2016, gia đình bà V xây nhà và có xin giấy phép xây dựng nhưng khi bà thuê máy xúc đào móng thì gia đình ông Phạm Văn Bảo là họ liền kề cản trở không cho thợ xây nhà, bà V đã trình báo chính quyền địa phương phố Nam Phong và UBND phường Ninh Phong can thiệp. UBND phường cử người đến xác định gia đình bà làm đúng phần đất được cấp quyền sử dụng nhưng không bảo vệ gia đình bà thi công mà lập biên bản yêu cầu ngừng xây dựng; gia

đình bà chấp nhận đào lại móng lùi vào nhà ông Phạm Văn Nhân, khi làm xong bà xây tường bao thì ông Phạm Văn Bảo lại ra cản trở, bà tiếp tục có đơn trình báo, đề nghị chính quyền địa phương can thiệp.

Ngày 09-5-2017, UBND phường Ninh Phong mời bà đến trụ sở giải quyết đơn và xác định nguồn gốc đất, hội nghị căn cứ vào hồ sơ địa chính đã xác định ngõ đi chung giữa nhà bà và ông Bảo có chiều sâu tính từ đường vào là 7,7 m; rộng 1,8m nhưng ông B không chấp nhận. Vì tình cảm anh em, bà V chấp nhận chiều sâu từ mép bê tông đường phố kéo sâu vào 15m. Nhưng khi bà thuê thợ xây tường thì gia đình ông B lại cho người ra đập phá, bà V báo chính quyền địa phương nhưng đại diện UBND phường Ninh Phong, Công an phường đến nhưng không ngăn cản mà chỉ quay phim, chụp ảnh rồi bỏ đi.

Ngày 02-6-2017, UBND phường Ninh Phong mời bà lên giải quyết, tại hội nghị ông Phạm Văn B lại đòi tiến sâu vào đất của gia đình bà đã được cấp quyền sử dụng đất là 4,6m nhưng bà V không chấp nhận và yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết theo quy định. Chủ trì hội nghị đưa ra kết luận nhưng bà V thấy có nhiều khuất tất nên đã làm đơn khiếu nại ngày 27-6-2017 gửi đến UBND thành phố NB xem xét, can thiệp để bảo vệ quyền lợi của gia đình bà và những kết luận trong biên bản làm việc ngày 02-6-2017 của UBND phường Ninh Phong có 05 nội dung căn cứ vào điều khoản nào nhưng UBND thành phố NB không thông báo thụ lý hay không thụ lý đơn khiếu nại và không thông báo việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Người bị kiện trình bày

Tháng 12 năm 2016, bà V có đơn đề nghị gửi UBND phường Ninh Phong, nội dung: Khi bà xây dựng nhà thì ông Phạm Văn B đã có hành vi cản trở không cho gia đình bà thi công. Ngày 10-12-2016, lãnh đạo UBND phường Ninh Phong cử cán bộ xuống kiểm tra, làm rõ nội dung đề nghị của bà V. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện bà V chưa được cấp phép xây dựng nên UBND phường yêu cầu bà dừng thi công và làm thủ tục cấp giấy phép xây dựng; khi xây dựng phải thực hiện đúng vị trí được cấp phép.

Ngày 16-12-2016, bà V được UBND thành phố NB cấp giấy phép xây dựng nhà ở. Sau khi hoàn thành việc xây dựng nhà, gia đình bà V xây tường bao quanh nhà và ông B đã cản trở việc bà V xây dựng. Ngày 03-5-2017 bà V có đơn gửi UBND phường Ninh Phong.

Ngày 09-5-2017, UBND phường Ninh Phong tổ chức Hội nghị giải quyết đơn của bà V. Tại Hội nghị bà V và ông B thống nhất được kích thước ngõ đi chung của hai gia đình (lối đi có chiều ngang là 1,8m tính từ nhà ông B sang và chiều sâu tính từ mép bê tông đường vào là 15m) nhưng khi bà V xây dựng tường bao thì anh em ông B ra ngăn cản, không cho xây dựng; đến ngày 31-5-2017, bà V

tiếp tục có đơn gửi đến UBND phường Ninh Phong.

Ngày 02-6-2017, UBND phường Ninh Phong tổ chức Hội nghị giải quyết đơn lần 2 của bà V. Tại hội nghị hai bên gia đình không thống nhất được với nhau, UBND phường Ninh Phong đã tổ chức nhiều hội nghị tiếp tục giải quyết nhưng bà V không hợp tác giải quyết.

Ngày 27-6-2017, bà V có đơn gửi đến thành Ủy thành phố NB, UBND thành phố NB và đề nghị các cơ quan can thiệp, xem xét và yêu cầu cơ quan, cá nhân có trách nhiệm trả lời cho bà kết luận của Hội nghị ngày 02-6-2017 của Chủ tịch UBND phường Ninh Phong căn cứ vào điều nào; khoản nào; gia đình bà xây dựng có phép, khi bị người khác ngăn chặn, báo chính quyền địa phương nhưng chính quyền không bảo vệ gây thiệt hại kinh tế cho bà ai là người chịu trách nhiệm.

Sau khi xem xét nội dung đơn, UBND thành phố NB nhận thấy đơn đề ngày 27-6-2017 của bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Ninh phong. Ngày 11-7-2017, Chủ tịch UBND thành phố NB ban hành văn bản gửi bà V và UBND phường Ninh Phong. Như vậy, việc UBND thành phố NB tiếp nhận và xử lý đơn của bà Vũ Thị V là đúng quy định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày

UBND phường Ninh Phong chấp hành chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 712/UBND-BTD ngày 11-7-2017 về việc tham mưu giải quyết đơn của bà Vũ Thị V. Thông báo số 28/TB-HĐND ngày 11-8-2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại buổi tiếp công dân ngày 10-8-2017 và thông báo số 893/TB-UBND ngày 22-8-2017 tại buổi tiếp công dân của lãnh đạo UBND thành phố. Mặt khác, muốn làm rõ để bà V biết những nội dung phản ánh tại các thời điểm trên với UBND thành phố có liên quan đến UBND phường Ninh Phong là không đúng sự thật. Ủy ban phường Ninh phong thấy yêu cầu khởi kiện của bà V là không đúng vì UBND thành phố đang giao cho UBND phường xác minh, trả lời nội dung phản ánh của bà V, UBND phường đã thực hiện nhưng bà V không hợp tác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 03-5-2018, Tòa án nhân dân tỉnh NB đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29-9-2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V về việc Chủ tịch UBND thành phố NB không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-5-2018, ông Hoàng Trung K (là đại diện theo ủy quyền) có đơn kháng cáo, ngày 18-5-2018 bà Vũ Thị V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm; xem xét lại việc khởi kiện và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố NB chấm dứt hành vi bị kiện, thụ lý giải quyết đơn. Ngoài ra, còn yêu cầu Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm bồi thường vật liệu xây dựng là 01 tấn xi măng gia đình đã chuẩn bị theo đề nghị của Hội đồng xét xử khi tạm ngừng phiên tòa nhưng sau đó không thực hiện được việc xây dựng tường bao do bị cản trở, gây thiệt hại cho gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về nội dung: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận nội dung kháng cáo buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại; yêu cầu Thẩm phán chủ tọa phiên tòa sơ thẩm bồi thường 01 tấn xi măng vật liệu xây dựng gia đình đã chuẩn bị theo yêu cầu khi tạm ngừng phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng. Không có căn cứ buộc Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm bồi thường 01 tấn xi măng vật liệu xây dựng theo yêu cầu kháng cáo; đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các đương sự (nội dung diễn biến phiên tòa được thể hiện tại Biên bản phiên tòa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền

Ngày 03-10-2017, bà Vũ Thị V có đơn khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB về hành vi không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà đề ngày 27-6-2017; đây là khởi kiện hành vi hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh NB.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà V, ngày 11-7-2017, Ủy ban nhân dân thành phố NB ban hành Công văn số 712/UBND-BTCD có nội dung chuyển đơn của bà V, giao cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong kiểm tra, xác minh, giải quyết nội dung khiếu nại, trả lời cho bà V biết, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả giải quyết; ngày 01-8-2017, bà V biết Chủ tịch UBND thành phố không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại; nên ngày 03-10-2017, bà V có

đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Về việc giải quyết khiếu nại của bà V

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có căn cứ kết luận: nguồn gốc đất gia đình bà V đang sử dụng là của ông **Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị T2** để lại với diện tích 507m² tại thửa số 584, tờ bản đồ số 2 bản đồ địa chính phường Ninh Phong. Năm 2005 bà T2 tặng cho bà V diện tích 271m² đất, thửa 290 và ông Phạm Văn **N3 (em chồng) thừa** số 291. Ngày 08-9-2015, Ủy ban nhân dân thành phố NB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V với diện tích 271 m².

Tháng 12 năm 2016, gia đình bà V khởi công xây dựng nhà thì ông Phạm Văn B là hộ liền kề ngăn cản và tranh chấp diện tích ngõ đi chung, bà V trình báo đề nghị Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong xem xét, giải quyết, xác định mốc giới giữa hai gia đình.

Trên cơ sở đơn khiếu nại, ngày 10-12-2016, Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong đã xem xét, hòa giải nhưng hai bên không thống nhất giải quyết nên Ủy ban nhân dân phường kết luận: dừng việc xây dựng của gia đình bà V để xem xét, giải quyết dứt điểm tranh chấp mốc giới giữa hai hộ. Bà V tiếp tục có đơn khiếu nại, chính quyền địa phương đã phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể tại khu dân cư mời hai bên lên làm việc, giải quyết tranh chấp. Tại Biên bản làm việc ngày 09-5-2017, Ủy ban nhân dân phường xác định: theo bản đồ, hồ sơ địa chính năm 1991 thì diện tích ngõ đi chung có chiều sâu tính từ đường vào là 7,7m; ông B (hộ liền kề) cho rằng chiều sâu lớn hơn 7,7m; chiều rộng ngõ là 1,8m; hai bên thống nhất lối đi có chiều rộng là 1,8 m kể từ nhà ông B, chiều sâu là 15m, tính từ mép bê tông vào; đến biên bản làm việc ngày 02-6-2017, ông B lại yêu cầu chiều sâu ngõ thêm 4,6m, bà V không đồng ý nên việc hòa giải không thành. Chủ tịch Ủy ban phường kết luận trong đó có các nội dung: hai bên không thống nhất việc phân định mốc giới nên việc xây dựng trên phần đất tranh chấp dừng lại; nếu không thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết; sau 07 ngày nếu các bên không thống nhất được, Ủy ban nhân dân phường không nhận giải quyết bất cứ nội dung gì liên quan đến tranh chấp này.

Không đồng ý với kết luận trên, bà V có đơn khiếu nại đề ngày 27-6-2017 gửi Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố NB đề nghị yêu cầu cơ quan, cá nhân xem xét lý do, căn cứ để Ủy ban phường kết luận về vụ việc tranh chấp, khi gia đình bà xây dựng có giấy phép bị ngăn cản, đã trình báo nhưng chính quyền địa phương không bảo vệ gây thiệt hại về kinh tế cho bà; sau khi nhận đơn khiếu nại, ngày 11-7-2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB chuyển đơn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong giải quyết theo thẩm quyền, trả lời đương sự và báo cáo kết quả giải quyết trước ngày 31-7-2017; tuy nhiên, theo công văn này không thể hiện việc thông báo cho bà V biết việc giải quyết, xử lý đơn khiếu nại của bà.

Sau khi nhận văn bản chuyển đơn nêu trên, vào các ngày 11, 17 và 25-8-2017, Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong đã liên hệ mời bà V đến trụ sở phường xem xét, giải quyết; mặc dù đã nhận được giấy mời, giấy báo nhưng bà V vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, nội dung nêu trong đơn khiếu nại đề ngày 27-6-2017 của bà V liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong là đơn khiếu nại lần đầu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật khiếu nại năm 2011, thì việc xem xét, giải quyết đơn khiếu nại trên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Phong; vì thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đơn khiếu nại của bà V yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, giải quyết tranh chấp đất đai tại địa bàn là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36; Điều 64 Luật tổ chức chính quyền địa phương và quy định tại các Điều 202, 203 Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố NB không thụ lý, giải quyết đơn nêu trên của bà V là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc xử lý đơn khiếu nại: Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07 ngày 31-10-2014 của Thanh tra Chính phủ, thì khi nhận đơn khiếu nại, nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết phải hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân thành phố không hướng dẫn, thông báo người khiếu nại thực hiện việc khiếu nại là chưa thực hiện đúng với quy định. Tuy nhiên, sau đó việc xử lý đơn khiếu nại của bà V đã được khắc phục, thông báo cho đương sự, chuyển đơn đến cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Thực chất khiếu nại của bà V liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất đai (lôi đi) giữa gia đình bà và gia đình ông B liền kề, các đương sự đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định của pháp luật việc giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án; vì thế, bà V có thể khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố NB xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường liên quan đến việc mua vật liệu xây dựng, xi măng: yêu cầu này là vượt quá yêu cầu khởi kiện và chưa có căn cứ nên không có cơ sở xem xét; nếu có căn cứ sẽ được giải quyết bằng vụ án khác, khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: kháng cáo không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của Bản án số 04/2018/HC-ST ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh NB như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V về việc “Chủ tịch UBND thành phố NB không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật”.

2. Bà Vũ Thị V phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (xác nhận đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2010/04459 ngày 23-5-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh NB).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- Cục THA dân sự tỉnh NB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTN